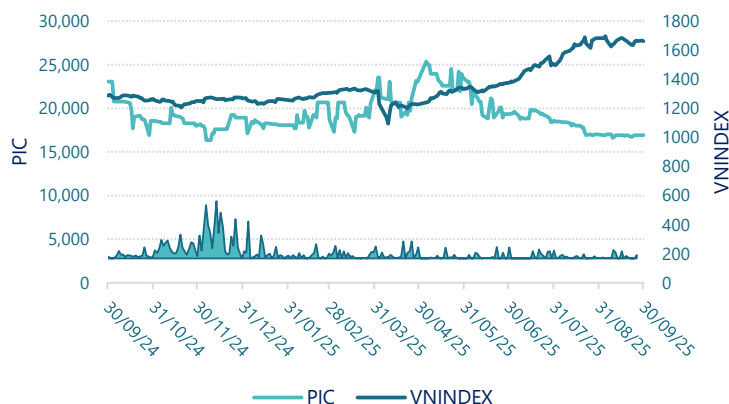


CTCP Đầu tư Điện lực 3 (HNX: PIC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	16,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	25,375
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	16,340
SL cổ phiếu LH	33,339,891
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,400
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	563
P/E	10.5
EPS	1,605

DT thuần

Q3/25

26.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.20| -21.5%

YoY: ▲ 9.60| 58.0%

LN sau thuế

Q3/25

4.03

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.67| -65.5%

YoY: ▲ 4.83| 604%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

21.5%

+/- YoY: ▲ 22.4%

DT thuần

9T 2025

101

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 35.7| 54.3%

LN sau thuế

9T 2025

33.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 21.5| 184%

ROE

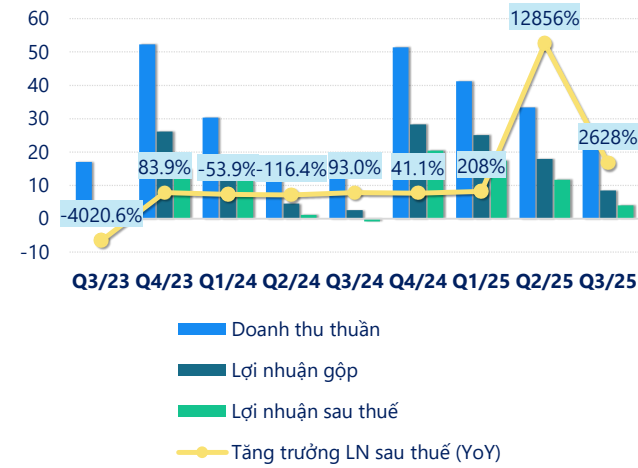
Q3/25

14.9%

+/- YoY: ▲ 7.4%

tỷ VNĐ

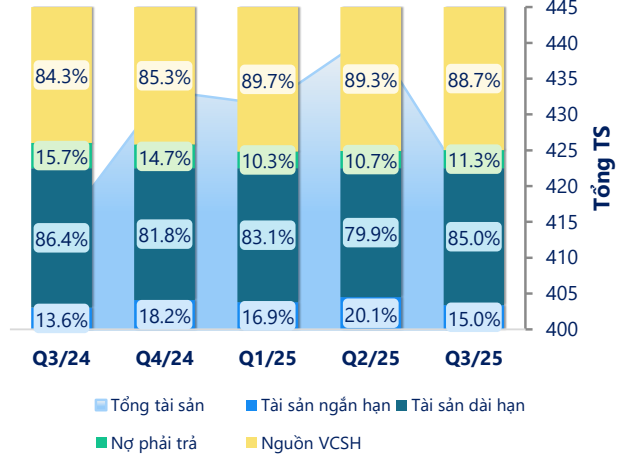
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

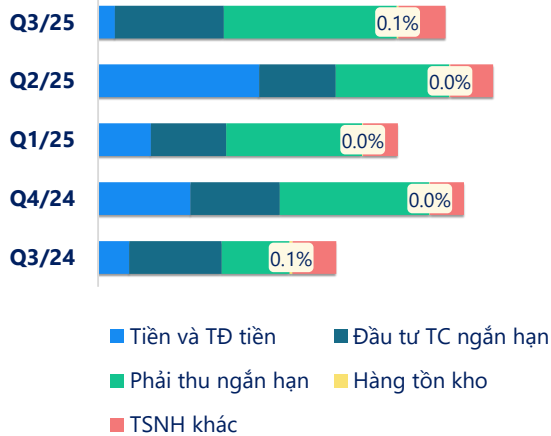
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



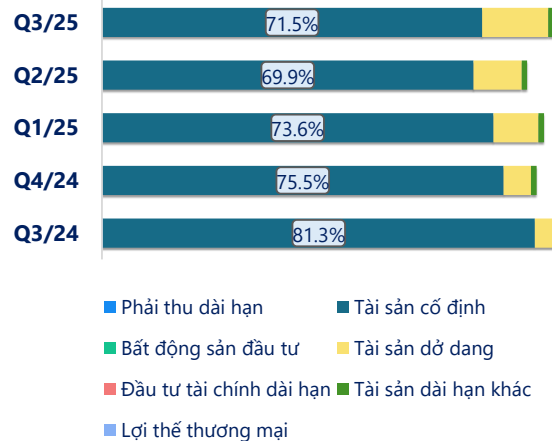
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

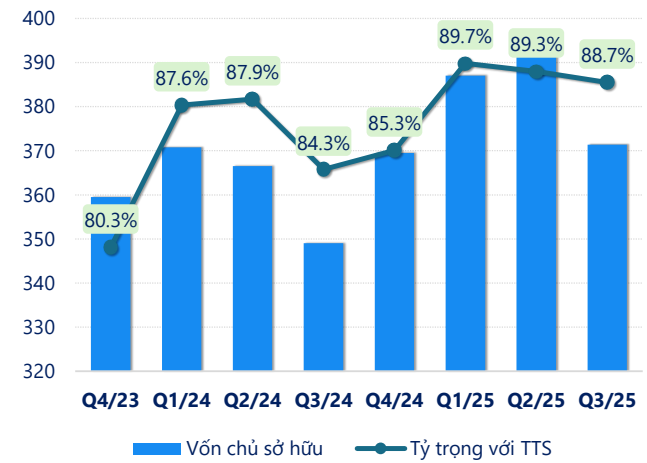
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

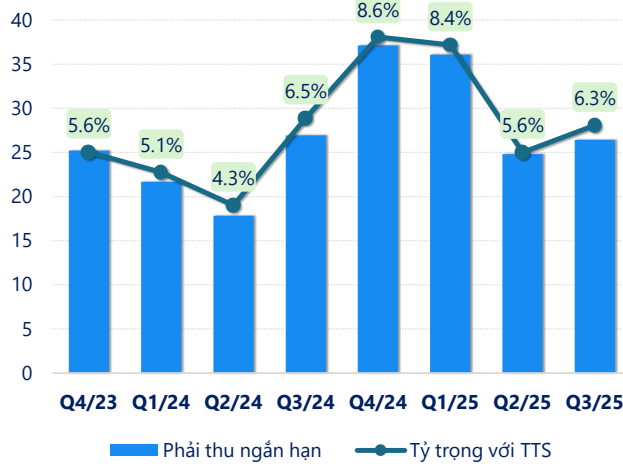
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



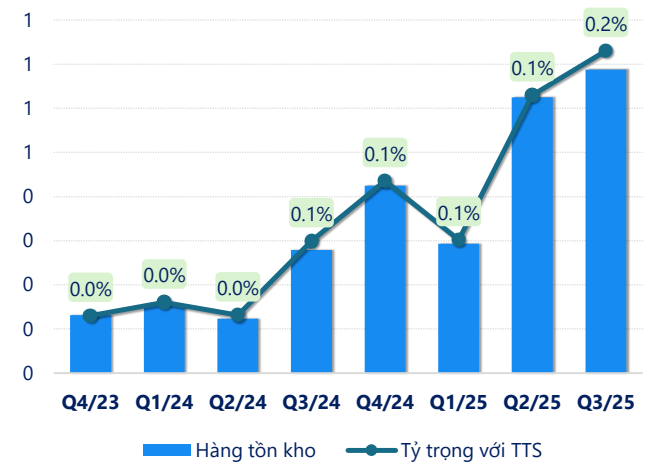
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


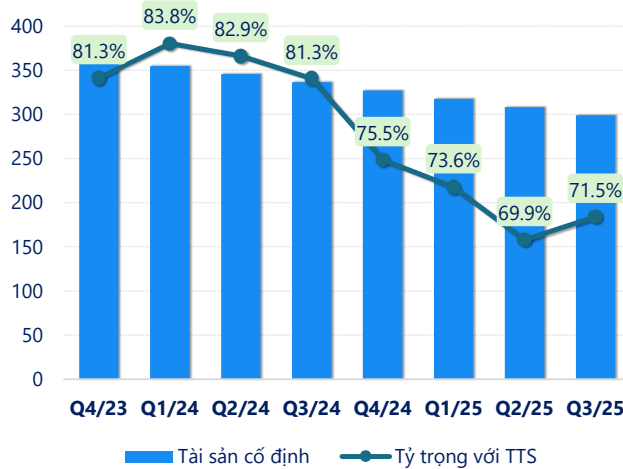
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


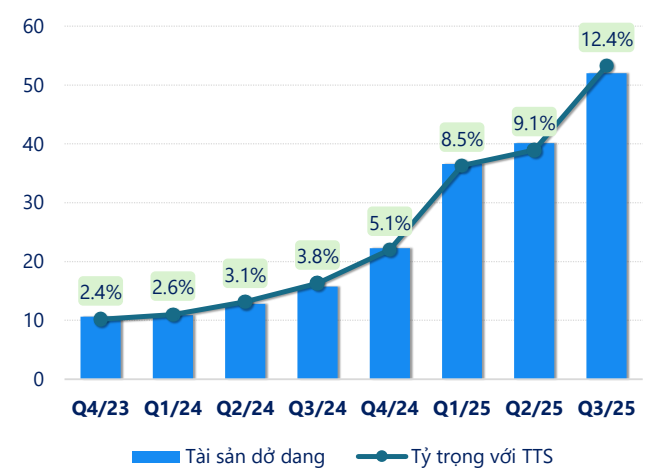
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

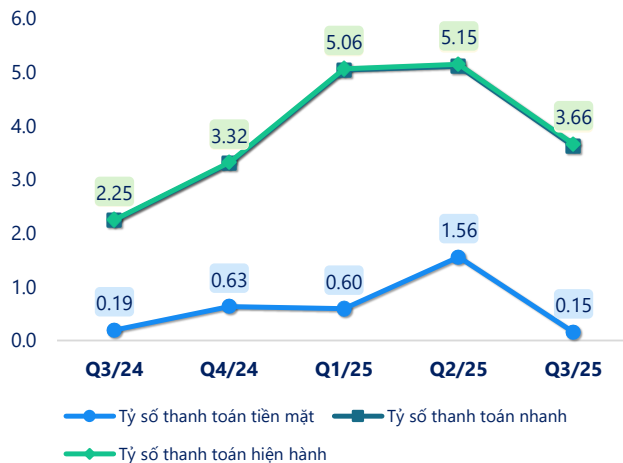
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

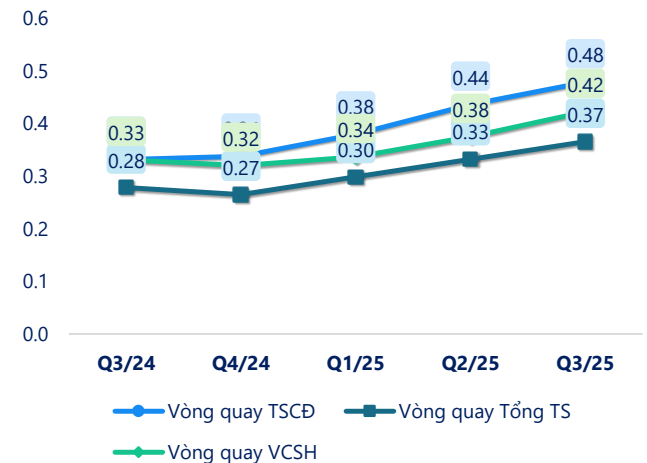
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	414	433	431	441	418
Tài sản ngắn hạn	56.3	79.0	72.8	88.5	62.7
Tiền và tương đương tiền	4.83	15.1	8.56	26.8	2.62
Đầu tư tài chính ngắn hạn	17.0	20.0	20.0	28.0	24.0
Phải thu ngắn hạn	26.9	37.1	36.1	24.8	26.4
Hàng tồn kho	0.28	0.42	0.29	0.63	0.69
Tài sản ngắn hạn khác	7.32	6.38	7.85	8.28	8.99
Tài sản dài hạn	358	354	359	353	356
Phải thu dài hạn	0.52	0	0	0	0
Tài sản cố định	337	327	318	308	299
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	15.7	22.3	36.6	40.1	52.0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	4.90	4.77	4.49	4.30	4.48
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	65.1	63.8	44.4	47.2	47.1
Nợ ngắn hạn	25.1	23.8	14.4	17.2	17.1
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.43	1.08	2.56	3.28	4.57
Nợ dài hạn	40.0	40.0	30.0	30.0	30.0
Vay và nợ thuê dài hạn	40.0	40.0	30.0	30.0	30.0
Nguồn vốn chủ sở hữu	349	369	387	394	371
Vốn chủ sở hữu	349	369	387	394	371
Vốn điều lệ	333	333	333	333	333
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)